

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G – TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS- ST
Ngày 27 tháng 10 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân S1.

Các Hội thẩm: Ông Hoàng Đăng Đ.

Ông Vũ Xuân N.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2023, tại Hội trường thôn C xã s2, huyện G, tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện G mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST- HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST- HS ngày 17/10/2023 đối với bị cáo:

Bùi Công S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại huyện G, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn C, xã s2, huyện G, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công M, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Trần Thị O, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Khúc Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh B. Có mặt.

- Người làm chứng: + Nguyễn Văn A, sinh năm 1979. Vắng mặt

+ Nguyễn Thị K, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn C, xã s2, huyện G, B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Công S có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 26/6/2023, S một mình đi bộ từ nhà ra đường làng thôn C, xã s2, huyện G, tỉnh B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm 5, thôn C, S gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện ma túy đang đứng một mình. S lại gần người đàn ông này và hỏi “ Anh có ma túy không?

Bán cho em 100.000 đồng”, người đàn ông đó gạt đầu, S hiểu ý và đưa cho người đó 100.000 đồng, người đó cầm tiền rồi đưa lại cho S 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy có chữ. S hiểu đây là ma túy (heroin) nên cầm gói ma túy bằng tay phải và đi về để tìm nơi sử dụng, khi S đang đi bộ trên đường làng thì gặp tổ công tác Công an xã s2, huyện G yêu cầu kiểm tra do nghi ngờ S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, S tự giác giao nộp từ tay phải S đang cầm 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy có chữ, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng, S khai nhận chất bột màu trắng này là ma túy Heroin S vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định.

Cùng ngày 26/6/2023, Công an xã s2 bàn giao đối tượng Bùi Công S cùng các tài liệu, vật chứng kèm theo chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G để giải quyết, điều tra theo thẩm quyền. Cũng trong ngày 26/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G ra Quyết định trưng cầu giám định số 81, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh B, giám định chất bột màu trắng thu giữ của S.

Tại Kết luận giám định số 1389/KL-KTHS ngày 28/06/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh B kết luận:

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy có chữ gửi giám định có khối lượng là 0,2000 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroin (Heroin) có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, là chất ma túy được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 53/CT- VKSGB ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B đã truy tố bị cáo Bùi Công S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nội dung sự việc như trên, bị cáo có được tham gia chứng kiến việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy mà bị cáo đã tàng trữ trên người.

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Bùi Công S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Công S tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và là lao động chính trong gia đình.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng là Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị K đều vắng mặt, Hội đồng xét xử sau khi nghe ý kiến của bị cáo, đề nghị của Kiểm sát viên đã thảo luận, xét thấy người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên đã quyết định tiếp tục việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Bùi Công S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi vào khoảng 12 giờ ngày 26/6/2023, S một mình đi bộ từ nhà ra đường làng thôn C, xã S2, huyện G, tỉnh B để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, S gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện ma túy. S lại gần người đàn ông này và hỏi mua 100.000 đồng tiền ma túy, người đàn ông này đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho S 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy có chữ. S hiểu đây là ma túy nên cầm gói ma túy và đi về để tìm nơi sử dụng, khi S đang đi bộ trên đường làng thì bị tổ công tác Công an xã S2, huyện G bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên. Qua giám định kết luận chất bột màu trắng thu giữ của S có khối lượng 0,2000 gam; là ma túy; Loại ma túy: heroin. S tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đúng như bản cáo trạng đã quy kết. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo phạm tội một mình, không có đồng phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 53/CT- VKSGB ngày 05/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của quốc gia, những năm vừa qua tệ nạn ma túy ở nước ta vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng cùng với việc xuất hiện nhiều loại ma túy mới. Tại địa phương tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng diễn biến phức tạp. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế – xã hội và an ninh trật tự của đất nước. Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm, cướp, giết người... Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi; bố bị cáo đã mất, vợ chồng ly hôn, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, hai bố con ở cùng với mẹ bị cáo, gia đình thu nhập chủ yếu dựa vào làm ruộng nên hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 26/6/2023 tại đường làng thôn C, xã S2, huyện G, tỉnh B, do S không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm khác của người đàn ông trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý, khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Công S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Các điều 106; 135; 136; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bùi Công S 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/6/2023.

Tạm giam bị cáo Bùi Công S 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27 tháng 10 năm 2023, để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Bùi Công S, sinh năm 1987, HKTT: C, S, G, B. Mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả vụ Bùi Công S. Mặt sau có chữ ký của cán bộ điều tra, Giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B. Kèm theo Kết luận giám định số 1389/KL- KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh B.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B.

Buộc bị cáo Bùi Công S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân S1